

Số /PA-HĐBTGPMB

Triệu Sơn, ngày tháng 9 năm 2021

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Trang trại dịch vụ tổng hợp Nhật Minh tại xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc Sửa đổi bổ sung một số Nghị định, Quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 2927/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/2/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quy định việc xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trang trại dịch vụ tổng hợp Nhật Minh tại xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đợt 1, năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư Trang trại dịch vụ tổng hợp Nhật Minh tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 2563/STNMT-QLĐĐ ngày 23/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn lập hồ sơ sử dụng đất thực hiện dự án Trang trại dịch vụ tổng hợp Nhật Minh tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 5527/QĐ-UBND ngày 19/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB dự án Trang trại dịch vụ tổng hợp Nhật Minh tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 356/TLBĐ ngày 23/6/2021 tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa lập;

Căn cứ số liệu kiểm kê, dự toán bồi thường GPMB và phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Trang trại dịch vụ tổng hợp Nhật Minh tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn do Hội đồng GPMB lập;

Hội đồng BTGPMB lập phương án bồi thường GPMB Trang trại dịch vụ tổng hợp Nhật Minh tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, cụ thể như sau:

1. Đối tượng: Các đối tượng có đất, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng bởi dự án.

- Tổng đối tượng bị ảnh hưởng: 01 hộ gia đình cá nhân và UBND xã Đồng Thắng.
- Số đối tượng có đất bị thu hồi: UBND xã Đồng Thắng.
- Số hộ phải bố trí tái định cư: Không.
- Số lượng mồ mả phải di chuyển: Không.

2. Tổng diện tích đất thu hồi: 64.615,01 m² đất; trong đó: Đất trồng lúa (LUC): 25.369,1 m²; đất bằng hàng năm khác (BHK): 752,1 m²; đất nuôi trồng thủy sản (TSN): 34.891,6 m²; đất bằng chưa sử dụng (BCS): 937,1 m²; đất giao thông (DGT): 2.665,11 m².

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng

3.1. Đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất trồng lúa, đất bằng hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản, bị thu hồi thì được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền, cụ thể:

- Bồi thường đất:

+ Đơn giá bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi: Áp dụng theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019, Quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh.

+ Vị trí các thửa đất thu hồi: Vị trí 1.

+ Giá đất bồi thường: 40.000đ/1 m².

+ Đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của xã thì được hỗ trợ bằng 70% mức bồi thường theo loại đất bị thu hồi.

3.2. Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất: Áp dụng Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh.

3.3. Bồi thường cây cối, hoa màu: Áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021. Áp dụng công văn số 3174/UBND-TCKH ngày 16/6/2021 của UBND huyện.

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 2.241.334.602 đồng (Hai tỷ, hai trăm bốn một triệu, ba trăm ba tư nghìn, sáu trăm không hai đồng); trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:	1.708.358.400 đồng.
- Bồi thường cây cối hoa màu:	82.733.000 đồng.
- Bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc:	406.295.465 đồng.
- Chi phí thực hiện GPMB:	43.947.737 đồng.

(Chi tiết có Biểu tổng hợp kèm theo)

5. Nguồn kinh phí: Do nhà đầu tư bố trí.

6. Tiến độ thực hiện: Quý IV, năm 2021.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- UBND xã Đồng Thắng;
- Lưu: VT, HĐGPMB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**PCT UBND HUYỆN
Lê Phú Quốc**

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án trang trại dịch vụ tổng hợp Nhật Minh tại xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn

(Kèm theo Phương án số: /PA-HĐBTGPMB ngày /9/2021 của Hội đồng BTGPMB huyện)

TT	Số hồ sơ	Họ và tên	Địa chỉ (thôn/xóm)	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Loại đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)			
								Bồi thường hỗ trợ về đất	Bồi thường cây cối, hoa màu	Bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc	Tổng
1	1	Ngô Xuân Hoàng	Thôn Đại Đồng 3						82.733.000	406.295.465	489.028.465
2	2	UBND xã	Xã Đồng Thắng	15	461	BHK	441,00	12.348.000	0	0	12.348.000
				15	462	BHK	311,10	8.710.800	0	0	8.710.800
				15	463	TSN	1.060,80	29.702.400	0	0	29.702.400
				16	85	BCS	937,10	0	0	0	0
				16	87	TSN	2.322,90	65.041.200	0	0	65.041.200
				16	89	LUC	14.787,20	414.041.600	0	0	414.041.600
				16	90	DGT	2.665,11	0	0	0	0
				16	91	LUC	10.581,90	296.293.200	0	0	296.293.200
				16	92	TSN	31.507,90	882.221.200	0	0	882.221.200
I	Tổng						64.615,01	1.708.358.400	82.733.000	406.295.465	2.197.386.865
II	Kinh phí thực hiện GPMB (II)=(I*2%)										43.947.737
III	Tổng cộng (III)=(I)+(II)										2.241.334.602